

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-BXD ngày ... tháng ... năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ để thực hiện xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương (tại Khoản 2 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Mức hỗ trợ để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở

Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) với mức sau:

- Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở.
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

Điều 3. Tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương

Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025 theo nguyên tắc:

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương được thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách từng địa phương; đồng thời yêu cầu các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện dự toán ngân sách phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Theo đó, ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa:

a) 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương;

b) 80% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống;

c) 50% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%;

d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Cơ sở xác định địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương, địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương xác định theo dự toán năm 2022 đã được Quốc hội quyết định.

3. Đối với các địa phương quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này phải sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo một phần nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định: sau khi địa phương đã sử dụng 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao và 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh mà vẫn còn thiếu nguồn, ngân sách trung ương bổ sung thêm phần chênh lệch thiếu.

Trường hợp trong điều hành, theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các địa phương phải huy động 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao và 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để bù đắp giảm thu cân đối ngân sách địa phương (không kể giảm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý - nếu có) hoặc huy động để thực hiện các nhiệm vụ chi đột xuất theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (như phòng, chống dịch bệnh); giao Bộ Tài chính xác định cụ thể để giảm trừ phần địa phương đã sử dụng các nguồn dự phòng và dự trữ tài chính để bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương và các nhiệm vụ chi đột xuất theo quy định khi xác định mức địa phương có thể huy động tiếp từ nguồn dự phòng và dự trữ tài chính của địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025 (nếu có).

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ nằm trong tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

a) Bộ Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này; đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bố trí vốn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện (căn cứ Đề án và *kế hoạch hỗ trợ hàng năm đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt*).

c) Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương;

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo đúng tỷ lệ và mức hỗ trợ của Quyết định này;

Cấp bổ sung kinh phí vào kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Xây dựng để thực hiện công tác tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng kết thực hiện Quyết định.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn việc xác nhận đối tượng là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 3 tháng một lần gửi về Bộ Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và gửi văn bản báo cáo tổng kết về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT; các Vụ: TH, ...;
- Lưu: VT, VCN (3b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Số: /TTr-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Để thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của đất nước.

Bộ Xây dựng kính trình Thủ tướng Chính phủ một số nội dung chủ yếu của dự thảo Quyết định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**1. Sự cần thiết**

Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là chủ trương lớn đã được Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện liên tục từ trước đến nay. Trong giai đoạn vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng như: Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở, Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng. Theo 04 Quyết định này, các hộ gia

đình người có công với cách mạng được hỗ trợ cải thiện nhà ở dưới nhiều hình thức như: được miễn giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, khi Nhà nước giao đất làm nhà ở; được tặng nhà tình nghĩa; hỗ trợ khi xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở; hỗ trợ kinh phí, cụ thể là:

a) Đối với Quyết định số 118/TTg: Có khoảng 259.000 người có công được hỗ trợ (hỗ trợ khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; hỗ trợ khi được giao đất làm nhà ở; hỗ trợ xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở; hỗ trợ bằng nhà tình nghĩa) với tổng số kinh phí được hỗ trợ khoảng gần 3.600 tỷ đồng.

b) Đối với Quyết định 117/2007/QĐ-TTg: Có khoảng 8.800 người có công được hỗ trợ (miễn giảm khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; miễn giảm khi được giao đất; hỗ trợ kinh phí 25 triệu đồng/người) với tổng số kinh phí được hỗ trợ khoảng 200 tỷ đồng.

c) Đối với Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg: Có khoảng 340.000 hộ người có công được hỗ trợ (hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ để xây dựng mới nhà ở hoặc 20 triệu đồng/hộ để sửa chữa nhà ở) với tổng kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ khoảng 8.873 tỷ đồng; Ngoài ra, còn có kinh phí ngân sách địa phương đối ứng theo quy định, kinh phí của hộ gia đình người có công và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác (tổ chức, cá nhân, quỹ, hội...) để hỗ trợ thêm. Sau khi hoàn thành hỗ trợ, nhà ở của các hộ gia đình người có công đều cơ bản đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn 3 cứng "nền cứng, khung tường cứng, mái cứng", chất lượng và diện tích theo quy định: có diện tích sử dụng tối thiểu 30m², sử dụng các vật liệu xây dựng tốt - bền (như gạch, đá, xi măng, sắt thép, gỗ bền chắc, ngói, tôn...) đảm bảo nhà ở có tuổi thọ trên 10 năm; đảm bảo vệ sinh môi trường, kang trang, kín đáo, tránh được tác động xấu của thời tiết. Đời sống của người có công với cách mạng đã được ổn định, nâng cao chất lượng sống hơn trước.

Chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg đã có sức lan tỏa, góp phần nâng cao nhận thức xã hội, kêu gọi các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực cùng tham gia vào công tác hỗ trợ, ủng hộ, chăm lo đời sống của người có công, tạo niềm tin sâu sắc vào công cuộc đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với cách mạng. Việc hỗ trợ hộ gia đình có công với cách mạng về nhà ở tại nhiều địa phương đã được thực hiện kết hợp, lồng ghép với các hình thức hỗ trợ khác như: hỗ trợ về ngày công của cộng đồng dân cư, hỗ trợ kinh phí từ quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp, sự giúp đỡ từ các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp và việc xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, từ đó đã góp phần giảm số lượng hộ gia đình người có công có khó khăn về nhà ở.

Tuy nhiên, hiện nay số liệu các hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên cả nước vẫn phát sinh hàng năm. Do vậy, các địa phương cũng như nhiều cử tri kiến nghị Nhà nước tiếp tục ban hành chính sách mới để thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho các hộ người có công với cách mạng trong thời gian tới.

2. Cơ sở pháp lý

Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH. Tiếp đó, ngày 30/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, trong đó có các quy định như sau:

- Tại khoản 2 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định: Mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Tại điểm a Khoản 7 Điều 182 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định: Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương quy định tại khoản 2 Điều 102 Nghị định này đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

Như vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết để thể hiện sự quan tâm và tri ân xuyên suốt của Nhà nước trong việc hỗ trợ về nhà ở cho các hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ nhằm ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đảm bảo tính khả thi, thống nhất, phù hợp với thực tế và điều kiện kinh tế của đất nước trong giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo việc xã hội hóa trong thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có khó khăn về nhà ở, thực hiện hỗ trợ bằng nhiều nguồn lực trong xã hội theo phương châm: Người dân tự làm, Nhà nước hỗ trợ và cộng đồng giúp đỡ.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, tránh thất thoát, phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

2. Mục tiêu

Đảm bảo cho các hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có nhà ở an toàn, độ bền tối thiểu 20 năm để góp phần ổn định cuộc sống, có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú.

III. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ VÀ TỶ LỆ PHÂN BỐ VỐN HỖ TRỢ

1. Căn cứ xác định mức hỗ trợ

Để có căn cứ xây dựng mức hỗ trợ, Bộ Xây dựng xác định theo các nội dung sau:

a) Căn cứ mức hỗ trợ theo các Chương trình hỗ trợ về nhà ở đã và đang triển khai thực hiện

(1) Theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg đã thực hiện trong giai đoạn từ năm 2012 đến hết năm 2019, mức hỗ trợ thực tế áp dụng là 40 triệu đồng/căn đối với xây mới nhà ở và 20 triệu đồng/căn đối với sửa chữa, cải tạo nhà ở (theo tính toán tại thời điểm này, để xây dựng mới một căn nhà có diện tích 30 m², tuổi thọ trên 10 năm thì chi phí vật liệu và nhân công khoảng 60 triệu đồng. Nếu ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 2/3 giá thành xây dựng căn nhà thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng mới một căn nhà khoảng 40 triệu đồng/căn. Đối với những hộ mà nhà ở bị hư hỏng, xuống cấp nhưng chỉ cần sửa chữa tường, thay mái nhà thì ngân sách nhà nước hỗ trợ với mức 20 triệu đồng/căn; hộ người có công với cách mạng cùng với họ hàng, cộng đồng, đoàn thể, doanh nghiệp tham gia đóng góp tối thiểu 1/3 giá thành xây dựng căn nhà còn lại). Ngoài ra, theo báo cáo Tổng kết thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg thì ngoài kinh phí được Nhà nước cấp, các hộ gia đình được hỗ trợ còn tự bỏ thêm kinh phí hoặc huy động thêm nguồn hỗ trợ bằng tiền, vật liệu, nhân công... từ người thân, họ hàng, cộng đồng để nâng cao chất lượng nhà ở (trung bình mức kinh phí tự bỏ ra bằng 2 đến 3 lần so với ngân sách trung ương hỗ trợ, khoảng 80-120 triệu đồng).

(2) Theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung, Ngân sách nhà nước hỗ trợ 12 triệu đồng/hộ, 14 triệu đồng/hộ, 16 triệu đồng/hộ tùy theo đơn vị hành chính; Mức vay tối đa 15 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 5 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay. Ngoài mức hỗ trợ và mức vay, hộ gia đình tham gia đóng góp và huy động các nguồn vốn khác từ cộng đồng để xây dựng nhà ở với giá thành xây dựng tối thiểu 30 triệu đồng/chòi. Với mức kinh phí này, các hộ gia đình có thể xây dựng được 01 căn chòi với diện tích khoảng 10 m² có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt dùng để ở khi có lũ, lụt.

(3) Theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (theo tính toán tại thời điểm này, để xây dựng căn nhà có diện tích tối thiểu 24 m², tuổi thọ 10 năm trở lên thì chi phí vật liệu và nhân công khoảng 36 - 37 triệu đồng, với cơ chế huy động vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ 1/3, vay vốn ưu đãi khoảng 1/3, người dân đóng góp và huy động từ cộng đồng

khoảng 1/3 so với giá thành căn nhà), Nhà nước chỉ hỗ trợ cho vay với mức vay tối đa là 25 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất vay 3%/năm, thời hạn vay là 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm, thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6. Với mức vay ưu đãi 25 triệu đồng/hộ, cùng với việc huy động thêm các nguồn lực khác từ ngân sách địa phương, cộng đồng, dòng họ và bản thân các hộ gia đình thì có thể xây dựng một căn nhà có diện tích sử dụng tối thiểu là 24m², tuổi thọ trên 10 năm.

Các mức hỗ trợ của các Chương trình hỗ trợ về nhà ở trên đã triển khai thực hiện được khoảng 10 năm (tính từ thời điểm năm 2012), tính theo mức trượt giá đến thời điểm năm 2022 thì mức vốn để xây dựng mới 01 căn nhà ở diện tích 30 m² khoảng 90 - 100 triệu đồng.

(4) Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối thiểu 40 triệu đồng/hộ; Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối thiểu 20 triệu đồng/hộ.

(5) Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2022/NĐ ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo đó, định mức vốn tối thiểu để hỗ trợ cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở 95 triệu đồng/hộ (trong đó vốn từ ngân sách trung ương là 40 triệu đồng; vốn từ ngân sách địa phương tối thiểu là 4 triệu đồng; vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội là 40 triệu đồng với lãi suất ưu đãi 3%/năm, trong thời gian 15 năm, thời gian ân hạn gốc là 5 năm; vốn từ gia đình, dòng họ và cộng đồng tối thiểu là 11 triệu đồng/hộ) để có thể xây dựng được 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

(6) Ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 90/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, theo đó dự án 5: “Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo” thuộc chương trình có nội dung hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30 m², “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Định mức hỗ trợ: Nhà xây mới 40 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà 20 triệu đồng/hộ từ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương.

b) Căn cứ suất đầu tư xây dựng nhà ở

Theo tính toán về suất đầu tư xây dựng năm 2020 (theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020): (1) Một căn nhà ở riêng lẻ 01 tầng, tường bao xây gạch, mái tôn có suất vốn đầu tư là 1,82 triệu đồng/m² sàn; (2) Một căn nhà ở riêng lẻ 01 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu tường gạch chịu lực, mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ là 4,78 triệu đồng/m² sàn.

Theo Quyết định số 97/QĐ-BXD ngày 09/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2021, chỉ số giá xây dựng công trình xây dựng nhà ở tăng 6,61% so với năm 2020.

Như vậy, để xây dựng mới căn nhà 01 tầng diện tích 30m² có tuổi thọ tối thiểu 20 năm tại thời điểm hiện nay thì chi phí vật liệu và nhân công từ 58,2 – 152,8 triệu đồng (mức trung bình trong khoảng từ 90 - 120 triệu đồng). Nếu ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 2/3 giá thành xây dựng căn nhà (như theo tính toán đối với việc hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg giai đoạn 2012 – 2019) thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng mới một căn nhà khoảng từ 60 – 80 triệu đồng. Đối với những hộ mà nhà ở bị hư hỏng, xuống cấp nhưng chỉ cần sửa chữa tường, thay mái nhà thì ngân sách nhà nước hỗ trợ với mức 30 – 40 triệu đồng/căn.

c) Căn cứ theo đề xuất của các địa phương

Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương tính đến ngày 30/6/2022 (có 04 địa phương chưa báo cáo là TP. Hà Nội, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bình Dương; 15 địa phương không đề xuất mức hỗ trợ hoặc đề xuất mức hỗ trợ dưới mức 60 triệu đồng để xây mới và 30 triệu đồng để sửa chữa) thì có 44/59 địa phương (chiếm tỷ lệ 74,6%) có đề xuất mức hỗ trợ trên 60 triệu đồng/hộ để xây mới nhà ở và trên 30 triệu đồng/hộ để cải tạo, sửa chữa nhà ở.

d) Kiến nghị mức hỗ trợ

Trên cơ sở nguyên tắc hỗ trợ có sự kết hợp giữa Nhà nước, đối tượng được hỗ trợ và sự tham gia đóng góp thêm của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, dòng họ trong việc thực hiện chính sách; đồng thời với các căn cứ nêu trên, Bộ Xây dựng đề xuất mức hỗ trợ đối với trường hợp xây mới nhà ở là 60.000.000 đồng/hộ; mức hỗ trợ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở là 30.000.000 đồng/hộ. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

2. Căn cứ xác định tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương

Về xác định tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, Bộ Xây dựng căn cứ theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 127/2022/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa

phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022 -2025.

Tuy nhiên, Bộ Xây dựng đề nghị: Cơ sở xác định địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương, địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 chỉ xác định theo dự toán năm 2022 đã được Quốc hội quyết định để đảm bảo khi thực hiện chính sách không bị gián đoạn.

IV. VỀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH

1. Đánh giá thủ tục hành chính, lồng ghép bình đẳng giới trong Dự thảo Quyết định

Qua rà soát cho thấy, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ để thực hiện xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 không có thủ tục hành chính.

Trong dự thảo Quyết định cũng không quy định nội dung liên quan đến bình đẳng giới nên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính, đánh giá lồng ghép bình đẳng giới trong hồ sơ xây dựng dự thảo Quyết định.

2. Dự kiến nguồn lực thực hiện

a) Tổng hợp số liệu theo báo cáo, đề xuất của các địa phương (trừ 04 địa phương chưa có báo cáo) tính đến ngày 30/6/2022 cả nước có 150.439 hộ cần hỗ trợ về nhà ở, gồm: 69.456 hộ cần xây dựng mới nhà ở và 80.983 hộ cần sửa chữa, cải tạo nhà ở.

b) Dự toán tổng số vốn hỗ trợ:

- Vốn xây dựng mới nhà ở: 69.456 hộ x 60 triệu đồng/hộ = 4.168 tỷ đồng.

- Vốn sửa chữa, cải tạo nhà ở: 80.983 hộ x 30 triệu đồng/hộ = 2.430 tỷ đồng.

Tổng số vốn hỗ trợ trực tiếp từ Ngân sách nhà nước là: 6.598 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương bố trí khoảng 6.005 tỷ đồng và ngân sách địa phương bố trí khoảng 593 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đối với số vốn bố trí từ ngân sách Trung ương để thực hiện trong giai đoạn 2022-2025.

c) Dự toán kinh phí (theo quy định tại Khoản 7 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP):

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng ngân sách địa phương để bố trí kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách với mức tối đa

không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện chính sách theo quy định.

- Dự toán kinh phí để ngân sách trung ương cấp bổ sung vào kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Xây dựng (để thực hiện công tác tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng kết thực hiện Quyết định này) trong 04 năm, với mức tối đa không quá 0,05% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện Quyết định là: $6.598 \text{ tỷ đồng} \times 0,05\% = 3,299 \text{ tỷ đồng}$ (số kinh phí mỗi năm khoảng hơn 800 triệu đồng).

Bộ Xây dựng đề nghị Bộ Tài chính cân đối, bố trí số kinh phí này để đảm bảo thực hiện Quyết định.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bộ Xây dựng đã triển khai thực hiện các nội dung như sau:

- Tổng kết chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg tại văn bản số 3634/BXD-QLN ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng.

- Bộ Xây dựng đã có các văn bản số 420/BXD-QLN ngày 15/02/2022 và văn bản số 1287/BXD-QLN ngày 18/4/2022 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo số liệu các hộ gia đình cần hỗ trợ cải thiện nhà ở và đề xuất mức hỗ trợ bằng tiền đối với trường hợp xây mới nhà ở và trường hợp sửa chữa, cải tạo nhà ở.

- Bộ Xây dựng đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và đã có văn bản số /BXD-QLN ngày /4/2022 gửi xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan về nội dung dự thảo Quyết định và tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã có văn bản góp ý. Đồng thời Bộ Xây dựng đã đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức và cá nhân theo quy định.

- Bộ Xây dựng đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ ngành cơ quan có liên quan và các tổ chức và cá nhân để hoàn thiện 02 dự thảo.

- Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Quyết định.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bộ Xây dựng xây dựng Dự thảo Quyết định gồm 06 Điều, các nội dung như sau:

Điều 1: Về phạm vi áp dụng

Quy định về mức hỗ trợ để thực hiện xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương (tại Khoản 2 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) giai đoạn 2022-2025.

Điều 2: Về mức hỗ trợ

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương):

- Hỗ trợ đối với trường hợp xây mới nhà ở: 60.000.000 đồng/hộ;
- Hỗ trợ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở: 30.000.000 đồng/hộ.

Điều 3: Về tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương:

Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025 theo nguyên tắc:

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương được thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách từng địa phương; đồng thời yêu cầu các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện dự toán ngân sách phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Theo đó, ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa:

a) 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương;

b) 80% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống;

c) 50% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%;

d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Cơ sở xác định địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương, địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 xác định theo dự toán năm 2022 đã được Quốc hội quyết định.

3. Đối với các địa phương quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này phải sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo một phần nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định: sau khi địa phương đã sử dụng 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao và 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh mà vẫn còn thiếu nguồn, ngân sách trung ương bổ sung thêm phần chênh lệch thiếu.

Trường hợp trong điều hành, theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các địa phương phải huy động 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao và 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để bù đắp giảm thu cân đối ngân sách địa phương (không kể giảm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý - nếu có) hoặc huy động để thực hiện các nhiệm vụ chi

đột xuất theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (như phòng, chống dịch bệnh); giao Bộ Tài chính xác định cụ thể để giảm trừ phần địa phương đã sử dụng các nguồn dự phòng và dự trữ tài chính để bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương và các nhiệm vụ chi đột xuất theo quy định khi xác định mức địa phương có thể huy động tiếp từ nguồn dự phòng và dự trữ tài chính của địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025 (nếu có).

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ nằm trong tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Quy định về trách nhiệm của các Bộ ngành Trung ương: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

Điều 6: Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quy định về hiệu lực thi hành của Quyết định và việc thi hành Quyết định của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

VI. Ý KIẾN GÓP Ý VÀ GIẢI TRÌNH

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Bộ Xây dựng kính đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 để các địa phương thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 2 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, giai đoạn 2022-2025. Bộ Xây dựng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Bộ Xây dựng xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo Khoản 2 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, giai đoạn 2022-2025;

(2) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của Bộ, ngành về dự thảo Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Lê Văn Thành (để b/c);
- VPCP;
- Các Bộ: KH-ĐT, TC, LĐTBXH, TP (để p/hợp);
- Lưu: VT, QLN (03b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Nghị